

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐS
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 26 - 01 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Thìn

Bà Lâm Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy N; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984; tại huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Duy V; con bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; 02; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến ngày 25/10/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Duy V; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1957; tại huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Duy C (đã chết); con bà Vương Thị T; vợ: Nguyễn Thị H, con: 03; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/07/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Đàm Văn Đ; sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Thôn A T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn X – Sinh năm 1960. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Viết T1 – Sinh năm 1978. Vắng mặt không có lý do.

3. Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm 1962. Vắng mặt không có lý do

Cùng nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 23 giờ ngày 24/7/2023, Lê Duy V và vợ là bà Nguyễn Thị L đang ở nhà, chuẩn bị ngủ thì Đàm Văn Đ, sinh năm 1988, ở thôn A T, xã Đ, huyện Đ đến, gõ cửa gọi Việt. Biết có người đến gây sự đánh nhau nên V đã gọi điện thoại cho con trai là Lê Duy N và nói: *“Có thằng nào đang phá nhà mình”* rồi tắt điện thoại. Sau đó, bà L (mẹ của N) gọi điện thoại cho N nói *“Mi ra mà coi, có thằng vô phá nhà bay, chém bố mi”*. Nghe vậy nên N cầm dao và điều khiển xe mô tô đến nhà V. Lúc này, V ra mở cửa cuốn trước nhà, khi cửa mở lên được khoảng 80cm thì Đàm Văn Đ cúi người, luồn qua cửa cuốn và vào trong sân trước nhà rồi nói với V *“Thằng T2 nợ tiền cháu, cháu đến đòi”* (T2 là con trai V). Nghe vậy V nói *“ai nợ người nấy trả”*. Sau đó, V và Đ lời qua tiếng lại chửi nhau và xô xát đánh nhau. Trong lúc đang xô xát, tay phải của Đ rút từ túi quần phía sau bên phải ra một con dao và lia ngang hông về phía Việt. Thấy vậy, V chạy về phía cuối sân kho trước nhà và cúi xuống nhặt một cục gạch lên để xông vào đánh nhau với Đ, Đ tiếp tục cầm dao lia một nhát từ trên xuống trúng vào giữa trán Việt. V dùng tay phải cầm cục gạch đập một cái trúng vào đầu Đ (phía trên thái dương trái), cục gạch rơi xuống sân. Đ tiếp tục cầm dao đuổi theo để chém V. Trong lúc lùa, đuổi đánh V thì người Đông va vào mép dưới bên phải cửa cuốn nhà V làm mép dưới bên phải cửa cuốn bị bung ra khoảng 80cm.

Cùng lúc, Lê Duy N đến thấy V và Đ đang lùa đánh nhau nên đã xông vào dùng tay phải cầm dao dí mũi dao vào vai Đ và nói *“có mấy đồng bạc mà mi phá nhà, chém bố tau”* rồi hai bên lời qua tiếng lại và xô xát, Đ đã vung dao chém về phía Nam nên N lùi lại, quay ngược sống dao đập một cái vào đầu làm Đ bị ngã xuống đường. Sau đó, Đ đứng dậy cầm dao lao về phía Nam để chém. N tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát trúng vào người Đ. Đ cũng cầm dao đâm vào người N thì trúng vào mặt trong cẳng tay phải và dưới ngực trái. N bỏ chạy thì người dân đến can ngăn và đưa Đ đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T cấp cứu. Lê Duy N và Lê Duy V cũng đến Trạm y tế xã Đ, huyện Đ để sơ cứu, sau đó đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1369/KLTTCT-PYTH ngày 09/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: *“Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Duy N là 02%”,.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1367/KLTTCT-PYTH ngày 09/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: *“Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Lê Duy V là 06%”,* (BL 99-100).

Lê Duy N và Lê Duy V đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh Đàm Văn Đ. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đàm Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1365/KLTTCT-PYTH ngày 15/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: *“Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Đàm Văn Đ là 26%”.*

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích đối với Đàm Văn Đ số 1366/KLVGTT-PYTH ngày 19/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận:

“- Vết thương vùng đỉnh phải, bờ vết thương sắc gọn: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương vỡ lún xương đỉnh phải di lệch kèm tụ máu ngoài màng cứng lân cận và máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương đỉnh phải; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh phải.

+ Hình ảnh ổ khuyết xương sọ vùng thái dương chẩm phải, kích thước ổ khuyết (23x28)mm, đáy ổ khuyết chắc.

- Vết thương vùng thái dương trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức thái dương trái ngay đầu ngoài trên cung mày trái.

- Vết xây xát vùng thái dương trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái.

- Vết thương rách da cẳng tay phải: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 giữa mặt sau ngoài cẳng tay phải.

- Vết thương rách da vùng mu bàn tay trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn tay trái.

- *Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích”* .

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 con dao có cán bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao rộng 7,3cm, dao dài 39,6cm. (Đây là đồ vật Lê Duy N sử dụng để gây thương tích cho Đàm Văn Đ).

- 01 cục gạch (gạch chỉ bằng đất nung) màu đỏ có dính xi măng, cát màu trắng, hình đa giác, kích thước 11cm x 7cm x 6,5cm x 6cm. (Đây là đồ vật Lê Duy V sử dụng để gây thương tích cho Đàm Văn Đ).

Số vật chứng trên đây đang được lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự:

Trong quá trình điều tra vụ án, Lê Duy V và Lê Duy N đã tự nguyện bồi thường cho Đàm Văn Đ số tiền là 250.000.000 đồng. Đến nay, Đ không có yêu cầu, đề nghị gì thêm đối với V và N hay đối với bất cứ ai.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Duy V và Lê Duy N đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Duy N và Lê Duy V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Lê Duy N và Lê Duy V, đối với bị cáo V được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt Lê Duy N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2024).

- Xử phạt Lê Duy V 24 (hai mươi tư) tháng đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 52 (năm mươi hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2024).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao rộng 7,3cm, dao dài 39,6cm. (Đây là đồ vật Lê Duy N sử dụng để gây thương tích cho Đàm Văn Đ), 01 cục gạch (gạch chỉ bằng đất nung) màu đỏ có dính xi măng, cát màu trắng, hình đa giác, kích thước 11cm x

7cm x 6,5cm x 6cm. (Đây là đồ vật Lê Duy V sử dụng để gây thương tích cho Đàm Văn Đ) hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐS.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Duy V, bị cáo Lê Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra lời khai của bị hại và những người làm chứng phù hợp với nội dung sự việc như các bị cáo hại trình bày và phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Do mâu thuẫn trong việc Lê Duy T3, là con trai của Lê Duy V có vay nợ tiền chưa trả nên khoảng 23 giờ 10 phút ngày 24/7/2023, Đàm Văn Đ đến nhà V ở thôn C T, xã Đ, huyện Đ để to tiếng nên giữa hai bên đã xảy ra xô sát. Tại đây, Đ đã dùng dao chém V 01 nhát gây tổn thương 06% sức khỏe, chém Nam 01 nhát gây tổn thương 02% sức khỏe. Đồng thời, V cũng dùng gạch đập vào đầu của Đ gây thương tích 03% và N dùng dao (phần sống dao) chém vào đầu, dùng dao chém vào người của Đ gây tổn thương 23% sức khỏe, N và V gây tổn thương cho anh Đ tổng thương tích 26%.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Sau khi thấy Đ đến nhà to tiếng đòi nợ vào nửa đêm nên V đã gọi điện báo cho con trai là N đến. Trước khi đi N có mang theo dao, đến nơi thấy V và Đ đang đánh nhau nên N xông vào cùng đánh nhau và gây thương tích cho Đ. Hành vi phạm tội của các bị can là do bộc phát, không có sự chuẩn bị trước. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, bị cáo N có vai trò tích cực và gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ thương tật cao hơn so với

vai trò của bị cáo V nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Duy N và Lê Duy V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 250.000.000 đồng (*mỗi người 125.000.000 đồng*) cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, bị cáo N có bố là người có công với cách mạng nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

Đối với Lê Duy V là thương binh loại A nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, các đề bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chưa bị xử lý lần nào, các bị cáo đều có nơi thường trú rõ ràng, cần áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường cho bị hại số tiền 250.000.000 đồng (*mỗi bị cáo 125.000.000 đồng*), bị hại không còn yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: 01 con dao có cán bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao rộng 7,3cm, dao dài 39,6cm, 01 cục gạch (gạch chỉ bằng đất nung) màu đỏ có dính xi măng, cát màu trắng, hình đa giác, kích thước 11cm x 7cm x 6,5cm x 6cm hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐS để phục vụ việc truy tố, xét xử giải quyết vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị cáo Lê Duy V là người cao tuổi, có công với cách mạng và tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí hình sự nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Lê Duy N và Lê Duy V, áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Duy V:

Tuyên bố các bị cáo Lê Duy N và Lê Duy V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt Lê Duy N 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2024).

- Xử phạt Lê Duy V 26 (hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2024).

Giao các bị cáo Lê Duy N và Lê Duy V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Lê Duy N và Lê Duy V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có cán bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao rộng 7,3cm, dao dài 39,6cm, 01 cục gạch (gạch chỉ bằng đất nung) màu đỏ có dính xi măng, cát màu trắng, hình đa giác, kích thước 11cm x 7cm x 6,5cm x 6cm.

(Vật chứng trên đang được lưu trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐS theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2024 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐS).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm đ, khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Lê Duy N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lê Duy V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bá Thìn

Lâm Thị Thu

Nguyễn Thanh Tân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện ĐS;
- CQTHAHS CA huyện ĐS;
- VKSND huyện ĐS;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện ĐS;
- CQTHAHS CA huyện ĐS;
- CCTHADS huyện ĐS;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện ĐS;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ
PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Long

Nguyễn Hữu Sáu

Nguyễn Thanh Tân

